

2. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI ĐIỀU KHIỂN XE KHÔNG CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE

Theo khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định tăng mức phạt đối với người điều khiển các loại xe sau đây không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ và các loại xe tương tự xe mô tô (hiện nay, phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng);

- Phạt tiền từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 175 cm³ trở lên, xe mô tô ba bánh (hiện nay, phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng);

- Phạt tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô (hiện nay, phạt tiền từ 4.000.000 đến 6.000.000 đồng).

3. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI SỬ DỤNG BẰNG LÁI XE Ô TÔ QUÁ HẠN

Theo khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng

“Ngày 28/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng”

Các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ, cụ thể như sau:

1. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐI XE MÁY KHÔNG ĐỘI MŨ BẢO HIỂM

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi như sau:

- Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ;

- Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.”

SỞ TƯ PHÁP TP.CẦN THƠ



MỘT SỐ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ



Giấy phép số: 36/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ. Cấp ngày 25 tháng 01 năm 2022. Số lượng in: 1000 bản. Khổ 29.7x21cm. In tại IN ẤN HẢI LƯU, số 23 Đại lộ Hoà Bình, An Lạc, Ninh Kiều, Cần Thơ
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2022.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với người sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn dưới 3 tháng
- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô có Giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên.

4. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI CHE BIỂN SỐ XE Ô TÔ, XE GẮN MÁY

Theo khoản 9 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định: người điều khiển xe ô tô (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô sẽ bị phạt tiền từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng khi điều khiển xe không gắn đủ biển số hoặc gắn biển số không đúng vị trí; gắn biển số không rõ chữ, số; gắn biển số bị bẻ cong, bị che lấp, bị hỏng; sơn, dán thêm làm thay đổi chữ, số hoặc thay đổi màu sắc của chữ, số, nền biển (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc)

Theo khoản 10 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định mức phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy khi điều khiển xe gắn biển số không đúng quy định; gắn biển số không rõ chữ, số; gắn biển số bị bẻ cong, bị che lấp, bị hỏng; sơn, dán thêm làm thay đổi chữ, số hoặc thay đổi màu sắc của chữ, số, nền biển.

5. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI SẢN XUẤT, BÁN BIỂN SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ TRÁI PHÉP

Theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định cụ thể mức phạt như sau:

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với cá nhân thực hiện hành vi bán biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không phải là biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền sản xuất hoặc không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi bán biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không phải là biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền sản xuất hoặc không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu biển số, phương tiện sản xuất, lắp ráp trái phép; Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính.

6. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI SẢN XUẤT, LẮP RÁP TRÁI PHÉP PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định cụ thể mức phạt như sau:

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với cá nhân thực hiện hành vi bán biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không phải là biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền sản xuất hoặc không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi bán biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không phải là biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền sản xuất hoặc không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu biển số, phương tiện sản xuất, lắp ráp trái phép; Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính.

7. MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI ĐUA XE TRÁI PHÉP

Theo khoản 19 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định mức phạt đối với hành vi đua xe trái phép, cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với người đua xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện trái phép.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với người đua xe ô tô trái phép.

8. HÀNH VI VI PHẠM ĐỐI VỚI XE CHỖ QUÁ TẢI TRỌNG

Theo quy định tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định chỉ còn 3 mức xử lý với mức phạt tương ứng như sau:

- Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe mà tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường trên 10% đến 20%, trừ trường hợp có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng.

- Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe mà tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe hoặc tải trọng trục xe (bao gồm cả hàng hóa xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường trên 20% đến 50%, trừ trường hợp có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng.

- Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành viĐiều khiển xe mà tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe hoặc tải trọng trục xe (bao gồm cả hàng hóa xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường trên 50%, trừ trường hợp có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng.